

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giáp và ông Phạm Ngọc Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS, ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 12/01/2022 đối với bị cáo:

Phó Đức H, sinh ngày 08/6/1982, tại: Xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phó Văn B và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Chung Thị Á và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 173/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phó Đức H 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại quyết định số 193/QĐ-XPHC ngày 10/9/2019, Hoàng bị Công an huyện N xử phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; tại Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 của Chủ tịch UBND huyện N quyết định đưa Phó Đức H vào trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1984; trú tại: Tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Chị Chung Thị Á, sinh năm 1981; trú tại: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 07/6/2021 tổ công tác Công an huyện N thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đoạn đường liên thôn P đi theo hướng thôn Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Phó Đức H điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không có biển kiểm soát, thấy có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe thì H tự nguyện giao nộp 01 (một) túi ni lon, loại túi đựng bơm kim tiêm đã được mở, bên trong có 02 (hai) gói nhỏ, nghi là ma túy, tổ công tác đã trích một lượng nhỏ thử với thuốc thử Heroin, kết quả dung dịch thuốc thử chuyển từ màu trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết Heroin. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phó Đức H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ: 01 gói nhỏ được gói bằng túi ni lon (loại túi đựng bơm kim tiêm) bên trong có 02 gói nhỏ trong đó: 01 gói giấy nhỏ màu vàng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy, 01 gói ni lon, bên trong gói ni lon này có 01 gói giấy nhỏ màu vàng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột nghi là ma túy. 02 gói nhỏ có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột này được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A1”; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu vàng cam, yếm trắng, không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ đen.

Tại Cơ quan điều tra, Phó Đức H khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/6/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu vàng cam, không có biển kiểm soát đi từ nhà vào đường bê tông thuộc thôn Thôn P, xã S, huyện N để mua ma túy. H gặp người đàn ông tên X và mua với người đàn ông này một gói nhỏ ma túy với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). H cho gói ma túy vào trong túi quần bò bên trái và đi về. Khi H đang hướng ra đường Quốc lộ 3B thuộc thôn P, xã S thì bị tổ công tác của Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hồi 23 giờ 46 phút, ngày 07/6/2021, tổ công tác Công an huyện N tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phó Đức H. Kết quả xét nghiệm: Phó Đức H dương tính, có sử dụng chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng các chất bột lẫn cục nghi là ma túy nêu trên, có khối lượng là 0,202g (không đầy hai không hai gam). Sau khi cân khối lượng đã tiến hành niêm phong chất bột lẫn cục nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 112/KTHS-MT ngày 13/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,202g (không phẩy hai không hai gam). Sau khi giám định, mẫu chất gửi giám định còn lại 0,175g (không phẩy một bảy năm gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T112.

Quá trình điều tra, Phó Đức H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, H thừa nhận mình là người nghiện ma túy, Hoàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của H là do ngày 07/6/2021, Hoàng mua với người đàn ông tên Nguyễn Văn X, sinh năm 1984, trú tại tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Người bào chữa cho bị cáo gửi bài bào chữa nêu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn X trình bày: Anh X không được bán ma túy cho Phó Đức H và cũng không được sử dụng số điện thoại 0869882228 để gọi cho H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chung Thị Á trình bày: Chị Á thường xuyên đi làm xa nhà, không biết chiếc xe máy của H là loại xe gì, biển kiểm soát thế nào, xe mua với ai, ở đâu. Chiếc xe máy này là tài sản riêng của anh Phó Đức H, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Do vậy, chị Á đề nghị Tòa án xử lý chiếc xe mô tô theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T112, một mặt phong bì có ghi “Vụ: Phó Đức H (1982) tàng trữ trái phép chất ma túy”, một mặt có 03 chữ ký và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ, đen, đã qua sử dụng; có số sê-ri là 352404055629545, có lắp sim số thuê bao 0868950010.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu vàng, yếm màu trắng, không có biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, sau yên xe có gắn cốp, xe cũ, đã qua sử dụng, số khung: C706105056, số máy C70E - 6101320.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán của phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, một mặt phong bì có ghi chữ: “Vật chứng còn lại vụ Phó Đức H, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/6/2021”.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Phó Đức H.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Quang Th.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-NR ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Phó Đức H về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phó Đức H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Ngoài ra, bị cáo H cũng đề nghị HĐXX xem xét xử lý hình sự Nguyễn Văn X; trú tại: Tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Phó Đức H phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phó Đức H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2021. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T112, 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Quang Th, 01 sim số thuê bao 0868950010; tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu vàng, yếm màu trắng, không có biển kiểm soát, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ, đen, đã qua sử dụng; trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phó Đức H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn X, chị Chung Thị Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; người bào chữa bà Hoàng Thu Chung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh X, chị Á trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh X, chị Á và bà Chung vắng mặt

không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 07/6/2021 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Phó Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,202g (không phải hai không hai gam) ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Hoàng là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy Cáo trạng số 24/CT-VKS-NR ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Phó Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng từ 18 đến 24 tháng tù nằm trong khung hình phạt của pháp luật.

Người bào chữa gửi bài bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. HĐXX xét thấy đề nghị của người bào chữa là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy; đã từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính và bị đưa vào trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội (Tại bản án số 173/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phó Đức H 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại quyết định số 193/QĐ-XPHC ngày 10/9/2019, H bị Công an huyện Na Rì xử phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; tại Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 của Chủ tịch UBND huyện Na Rì quyết định đưa Phó Đức H vào trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng).

- Về tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Phó Văn Bình có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản đất đai đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông tên Nguyễn Văn X, sinh năm 1984, trú tại tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; bị cáo H khai đã bán ma túy cho H vào ngày 07/6/2021. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai X đã gọi điện cho H từ số điện thoại (SĐT) 0869882228 đến SĐT 0868950010 (số điện thoại của H) để bán ma túy cho H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khám xét chỗ ở của X nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến ma túy; tiến hành ghi lời khai, đối chất nhưng X không thừa nhận được bán ma túy cho H, số điện thoại 0869882228 không phải của X. Ngày 12/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện N cũng ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đề nghị Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội về việc thu giữ thông tin chủ thuê bao, lịch sử cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của 02 số điện thoại 0869882228 và 08688950010 trong ngày 07/6/202. Qua kiểm tra chủ thuê bao số điện thoại 0869882228 là của Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã Võ L, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Văn H khai, bản thân được đăng ký và sử dụng số điện thoại 0869882228 từ ngày 29/4/2021, không quen biết ai tên là Phó Đức H, trú tại thôn P, xã Sơn Th, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, không được sử dụng số điện thoại 0869882228 để gọi điện cho người đàn ông có tên là Phó Đức H. Chủ thuê bao số SĐT 08688950010 là của bị cáo Phó Đức Hoàng; qua kiểm tra thì trong ngày 07/6/2021 có 05 cuộc gọi đi từ SĐT 08688950010 đến SĐT 0869228882 và 06 cuộc gọi từ SĐT 0869228882 đến SĐT 8688950010.

Để làm rõ và tránh bỏ lọt tội phạm, ngày 15/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ số: 1513/2021/TB-TA yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn làm rõ chủ thuê bao của số điện thoại 869228882 là ai, ai là người sử dụng số điện thoại 869228882 vào ngày 07/6/202, người sử dụng số điện thoại 869228882 vào ngày 07/6/2021 có được gọi đến số điện thoại 086850010 không, gọi đến làm gì; có liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy không. Ngày 21/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N và CQCSĐT Công an huyện N đã có công văn gửi Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân

đội làm rõ SĐT 869228882 là của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994, trú tại: Tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; qua xác minh, điều tra chị H trình bày chị H đăng kí sử dụng SĐT 869228882 từ năm 2017, đến khoảng năm 2019 chị H bị rơi mất sim SĐT 869228882, và từ năm 2019 đến nay chị H không sử dụng SĐT trên và cũng không biết ai đang sử dụng SĐT trên.

Từ những tài liệu, chứng cứ như trên; thấy không có đủ căn cứ để làm rõ, xử lý đối với Nguyễn Văn X về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T112, một mặt phong bì có ghi “Vụ: Phó Đức H (1982) tàng trữ trái phép chất ma túy”, một mặt có 03 chữ ký và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán của phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, một mặt phong bì có ghi chữ: “Vật chứng còn lại vụ Phó Đức H, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/6/2021” là toàn bộ số ma túy tang vật của vụ án; 01 sim số thuê bao 0868950010.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Quang Th do chị Phó Thị Tr (chị gái của bị cáo) nộp cho Công an huyện N. Bị cáo H khai năm 2018 bị cáo có mua 01 chiếc xe cup loại màu vàng cam với một người ở Nam Định, khi mua xe chỉ trao đổi qua điện thoại, người bán xe gửi xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đinh Quang Th cho bị cáo qua xe khách. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã lấy lời khai của ông Đinh Quang Th, ông Th khai: Năm 1994 ông có được đăng kí và sử dụng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MUHCK, biển kiểm soát 11252F2; nhưng ông đã bán xe từ lâu và không nhớ bán cho ai. Qua kiểm tra, xác minh thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Quang Th không trùng với số khung, số máy của chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo H. Do giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu vàng, yếm màu trắng, không có biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, sau yên xe có gắn cốp, xe cũ, đã qua sử dụng, số khung: C706105056, số máy C70E – 6101320 là phương tiện phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ, đen, đã qua sử dụng, có số sê-ri là 352404055629545 để liên lạc mua ma túy; bị cáo không đề nghị lấy lại và đề nghị HĐXX tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- Xét thấy 01 chứng minh nhân dân mang tên Phó Đức H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo cũng đề nghị trả lại nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phó Đức H phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phó Đức H 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 07/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T112, một mặt phong bì có ghi “Vụ Phó Đức H (1982) tàng trữ trái phép chất ma túy”, một mặt có 03 chữ ký và 02 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán của phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, một mặt phong bì có ghi chữ: “Vật chứng còn lại vụ Phó Đức H, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/6/2021”; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Quang Th; 01 sim số thuê bao 0868950010.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu vàng, yếm màu trắng, không có biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, sau yên xe có gắn cốp, xe cũ, đã qua sử dụng, số khung: C706105056, số máy C70E – 6101320; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ, đen, đã qua sử dụng; có số sê-ri là 352404055629545.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phó Đức H.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2021 giữa Công an huyện Na Rì với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phó Đức H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn X, chị Chung Thị Á vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện N (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện N;
- Trại Tạm giam (1);
- Thi hành án DS huyện N (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thị Giáp

Phạm Ngọc Chiêm

Nguyễn Thị Hương Thành